UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 340 /QĐ-STTTT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị trực thuộc năm 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-STTTT ngày 17/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội về việc giao kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế năm 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ số liệu ghi tại Điều 1, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Sở có trách nhiệm:

1. Thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước được giao của đơn vị đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ

Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Gửi báo cáo đã công khai và báo cáo tình hình công khai dự toán được giao về Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh văn phòng Sở và Thủ trưởng các phòng, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- GĐ Sở TT&TT;
- Các PGĐ Sở TT&TT;
- Lưu: VT, VP (Nguyên).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Việt Hùng

Đơn vị: SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Chương 427

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-STTTT ngày 25/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị tính: đồng VN.

Stt	Nội dung	Tổng số được giao năm 2025	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Sở	*Chi tiết theo đơn vị sử dụng*			
				Văn phòng Sở TT&TT	Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội	Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông	Trung tâm Dữ liệu Nhà nước Hà Nội
I	**Tổng số thu chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**						
1	**Số thu phí, lệ phí**	**122.000.000**	**122.000.000**	**122.000.000**	**0**	**0**	**0**
1.1	Phí	122.000.000	122.000.000	122.000.000	0	0	0
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**399.560.000.000**	**399.560.000.000**	**53.498.000.000**	**162.972.000.000**	**35.189.000.000**	**145.021.000.000**
1	**Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)**	**28.112.000.000**	**28.112.000.000**	**28.112.000.000**	**0**	**0**	**0**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.407.000.000	15.407.000.000	15.407.000.000	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.705.000.000	12.705.000.000	12.705.000.000	0	0	0
2	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn (Loại 190 - Khoản 201)**	**83.188.000.000**	**83.188.000.000**	**0**	**83.188.000.000**	**0**	**0**
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	83.188.000.000	83.188.000.000	0	83.188.000.000	0	0
3	**Chi sự nghiệp khác (Loại 400 - Khoản 428)**	**114.907.000.000**	**114.907.000.000**	**18.336.000.000**	**78.923.000.000**	**6.385.000.000**	**11.263.000.000**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	2.726.000.000	0	6.104.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	106.077.000.000	106.077.000.000	18.336.000.000	76.197.000.000	6.385.000.000	5.159.000.000
4	**Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 - Khoản 103)**	**170.473.000.000**	**170.473.000.000**	**7.050.000.000**	**861.000.000**	**28.804.000.000**	**133.758.000.000**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	170.473.000.000	170.473.000.000	7.050.000.000	861.000.000	28.804.000.000	133.758.000.000
5	**Sự nghiệp Văn hóa thông tin (Loại 160 - Khoản 171)**	**2.880.000.000**	**2.880.000.000**	**0**	**2.880.000.000**	**0**	**0**
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.880.000.000	2.880.000.000		2.880.000.000	0	0